



ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ NGÂN HÀNG

KIỂM SOÁT NHỮNG LUỒNG GIÓ MỚI: CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI FINTECH

Johannes Ehrentraud, Denise Garcia

BIÊN DỊCH: HUỲNH THỊ NGỌC LÝ - NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN

Viện Nghiên cứu Phát triển Công nghệ Ngân hàng – ĐHQG TP.HCM

TP.HCM 2020

KIỂM SOÁT NHỮNG LUỒNG GIÓ MỚI: CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI FINTECH

Johannes Ehrentraud, Denise Garcia¹

BIÊN DỊCH: HUỲNH THỊ NGỌC LÝ - NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN

Viện Nghiên cứu Phát triển Công nghệ Ngân hàng – ĐHQG TP.HCM

Những đổi mới công nghệ trong dịch vụ tài chính đang ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực của ngành tài chính và tạo ra cơ hội cho các ứng dụng mới phát triển. Bài viết này trình bày các phản ứng chính sách đối với sự phát triển của fintech tại khoảng 30 khu vực pháp lý trên toàn thế giới và đồng thời một khung khái niệm mới cũng được đề xuất dưới hình ảnh mô phỏng của cây fintech. Cây fintech được chia thành ba nhóm: hoạt động fintech, công nghệ hỗ trợ và chính sách hỗ trợ. Thiết kế khung chính sách cho fintech đòi hỏi sự cân bằng tối đa hóa lợi ích song song đó là giảm thiểu rủi ro tiềm ẩn cho hệ thống tài chính.

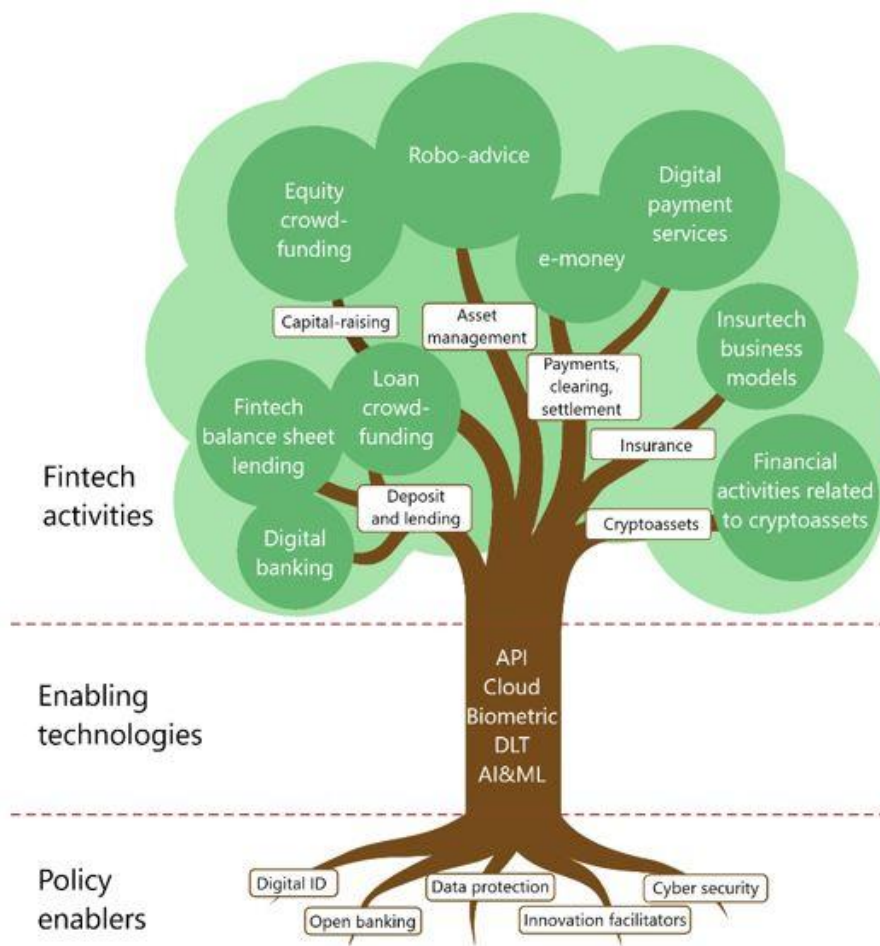
Ngạn ngữ Trung Quốc từng nói khi gió đổi chiều, có người sẽ xây tường và có người sẽ dựng cối xay gió. Làn gió đổi chiều thổi vào hệ thống tài chính làm đổi mới công nghệ trong lĩnh vực dịch vụ tài chính (fintech); ảnh hưởng đến tất cả các bộ phận của ngành tài chính và tạo ra một loạt các ứng dụng mới. Sự thay đổi này mới và đa dạng từ cách cho vay, tiến hành thanh toán, cung cấp tư vấn đầu tư, định giá bảo hiểm và các quỹ kết nối những người muốn đầu tư đến những người cần tài trợ. Mặc dù fintech có thể tăng hiệu quả trong việc cung cấp dịch vụ tài chính, mở rộng phạm vi, tăng cạnh tranh và thúc đẩy tài chính toàn diện nhưng nó cũng có thể mang đến những thách thức phát sinh rủi ro cho người dùng và nhà đầu tư mà rộng hơn là các tác động đến sự ổn định và tài chính toàn diện. Khi thiết kế khung chính sách đầy đủ cho fintech, các cơ quan tài chính cần tìm ra sự cân bằng nhằm tối đa hóa lợi ích của nó trong khi giảm thiểu rủi ro tiềm tàng cho hệ thống tài chính, nói cách khác, việc làm này là để kết hợp đúng đắn như ý nghĩa của hình ảnh giữa bức tường và cối xay gió.

Trong một bài báo gần đây, chúng tôi có các chính sách phản hồi đối với sự phát triển của fintech trong khoảng 30 khu vực pháp lý trên toàn cầu (Ehrentraud và cộng sự, 2020). Mục tiêu của chúng tôi là đưa ra ý nghĩa về các cách tiếp cận khác nhau mà các nhà quản lý theo đuổi; những thách thức và sự đánh đổi chính sách mà họ phải đối mặt. Dựa trên công việc được thực hiện bởi các cơ quan thiết lập tiêu chuẩn toàn cầu và các tổ chức quốc tế khác, chúng tôi đề xuất một khung khái niệm mới được gọi là cây fintech gồm ba nhóm: hoạt động fintech (fintech activities), công nghệ hỗ trợ (enabling

¹ https://voxeu.org/article/policy-responses-fintech?fbclid=IwAR3Ihui9TKi0TsAm1-pIF27sElmLZwievt5kuIv4rdk_lgC2Mkxmhc3WFc

technologies) và chính sách hỗ trợ (policy enablers). Các hoạt động của Fintech (ví dụ: ngân hàng số (digital banking) hoặc tư vấn robo (robo-advice)) có thể có dưới nhiều hình thức khác nhau và được tiến hành trong các lĩnh vực khác nhau của ngành tài chính. Công nghệ mang tính hỗ trợ (ví dụ: trí tuệ nhân tạo (artificial intelligence) hoặc điện toán đám mây (cloud computing) giúp cải tiến khả năng cung cấp dịch vụ tài chính từ đó hình thành xương sống dành cho các hoạt động fintech. Chính sách mang tính hỗ trợ đề cập đến các biện pháp và sáng kiến thuộc về chính sách công (ví dụ: ngân hàng mở (open banking) hoặc khung pháp lý thử nghiệm (regulatory sandboxes) hỗ trợ phát triển các hoạt động fintech và sử dụng các công nghệ cho phép.

Hình 1. Cây Fintech: phân loại môi trường fintech



Nguồn: FSI.

Các hoạt động Fintech

Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy rằng các nhà chức trách tiến hành một loạt các phương pháp để điều chỉnh các hoạt động của fintech. Họ có thể áp dụng các chế độ cấp phép dành riêng cho fintech yêu cầu chủ thể phải có giấy phép chuyên dụng trước khi cung cấp dịch vụ của họ. Ngoài ra, hoặc bổ sung, họ có thể đưa ra các yêu cầu dành

riêng cho fintech, sửa đổi các yêu cầu hiện có hoặc thậm chí cấm một số hoạt động nhất định; hoặc, họ có thể làm rõ những kỳ vọng giám sát của họ khi áp dụng khung pháp lý hiện hành cho các mô hình kinh doanh fintech.

Đối với ngân hàng số², chế độ cấp phép cụ thể được quy định chỉ dành cho một số khu vực pháp lý đã được khảo sát (Hong Kông SAR và Singapore). Đối với các khu vực pháp lý khác được khảo sát, bất kể là các tổ chức tiền gửi triển khai công nghệ như thế nào, họ vẫn phải tuân thủ luật pháp và quy định ngân hàng hiện hành. Điều này có nghĩa là khi xin giấy phép ngân hàng, những đơn vị có mô hình kinh doanh là fintech cần phải hoàn thành cùng một quy trình cấp phép và phải đối mặt với các yêu cầu pháp lý tương tự như những người nộp đơn với mô hình kinh doanh truyền thống. Một số khu vực pháp lý đã đưa ra các dự án đổi mới để tạo điều kiện cho việc thành lập các ngân hàng mới, bao gồm các ngân hàng kỹ thuật số (Úc và Vương quốc Anh). Ở những nơi khác, các nhà quản lý đã làm rõ những kỳ vọng giám sát của họ khi xem xét các ứng dụng giấy phép từ các công ty fintech. Chẳng hạn, năm 2018, ECB đã ban hành hướng dẫn về yêu cầu ủy quyền dành cho các tổ chức tín dụng và sẽ được áp dụng cho những người nộp đơn ứng dụng các mô hình kinh doanh fintech mới.

Đối với bảng cân đối cho vay dành cho fintech³, hầu hết các khu vực pháp lý được khảo sát đều không có hệ thống pháp lý riêng biệt mà phải tuân theo nhiều cách tiếp cận pháp lý mà hầu hết là tập trung vào việc gia hạn tín dụng như một hoạt động được quy định. Tuy nhiên Brazil được xem là ngoại lệ, nơi giới thiệu các công ty tín dụng trực tiếp (sociedades de crédito direto, hoặc SCD) là một loại hình tổ chức tài chính mới mà ở đó các hoạt động cần phải có giấy phép từ Ngân hàng Trung ương Brazil.

Đối với quỹ cho vay vốn và gây quỹ cộng đồng, nhiều khu vực pháp lý được khảo sát đã ban hành các quy định dành riêng cho fintech áp dụng cho cả hai hoạt động trên (Bảng 1). Thông thường, các nền tảng gây quỹ cộng đồng cần phải được cấp phép hoặc đăng ký và đáp ứng các điều kiện nhất định trước khi họ có thể cung cấp dịch vụ của mình. Mặc dù có thể chỉ có một loại giấy phép cho cả hai hoạt động tuy nhiên khung pháp lý thường bao gồm các yêu cầu áp dụng cho cả hai hoạt động và những yêu cầu riêng dụng cho vay vốn hoặc gây quỹ cộng đồng.

² Chúng tôi định nghĩa các ngân hàng kỹ thuật số là các tổ chức nhận tiền gửi-thành viên của chương trình bảo hiểm tiền gửi và cung cấp dịch vụ ngân hàng chủ yếu thông qua các kênh điện tử thay vì các chi nhánh vật lý.

³ Bảng cân đối kế toán cho vay của Fintech đề cập đến hoạt động tín dụng được tạo điều kiện bởi các nền tảng dựa trên internet (không được điều hành bởi các ngân hàng thương mại) sử dụng bảng cân đối kế toán của riêng họ trong quá trình kinh doanh thông thường đối với người vay và người cho vay trung gian.

Bảng 1: Những quy định đặc trưng của Fintech dành cho gây quỹ cộng đồng

Góp cổ phần		Góp cổ phần và góp vốn cho vay		Góp vốn cho vay
Argentina	Colombia	Bỉ	Peru*	Australia
Australia	Ý	Canada	Philippines	Brazil
Austria	Nhật Bản	Chile*	Singapore	Trung Quốc
Brazil	Thổ Nhĩ Kỳ	Châu Âu**	Tây Ban Nha	Các tiểu vương quốc Ả Rập***
Trung Quốc	Mỹ	Pháp	Thụy Điển*	
		Mexico	Các tiểu vương quốc Ả Rập***	
		Hà Lan	Anh	

(*) Đang trong tiến trình. Tại Peru, gọi vốn cộng đồng được thực hiện thông qua việc phát hành chứng khoán (nợ hoặc cổ phần) hiện nay không được phép ủy quyền mà hoạt động dưới sự hướng dẫn của khung mới dành cho các hình thức gọi vốn cộng đồng khác nhau.

(**) Đề xuất của Ủy ban Châu Âu được áp dụng cho khu vực Châu Âu, quy định mới cho phép các nền tảng xin hộ chiếu EU căn cứ theo một bộ quy tắc duy nhất (xem EC 2018).

(***) Dubai và Abu Dhabi có cùng khung pháp lý dành cho góp vốn cổ phần và góp vốn cho vay. ở cấp độ các tiểu vương quốc Ả Rập, ngân hàng TW đã ban hành dự thảo dành cho hoạt động góp vốn cho vay.

Nguồn: Khảo sát của FSI, Nghiên cứu bàn giấy

Tư vấn robo (Robo advice) thường được phân loại là tư vấn tài chính theo quy định chứng khoán; tức là các cố vấn robo thông thường cần được ủy quyền bởi cơ quan quản lý chứng khoán, bất kể lời khuyên đó được thực hiện dưới hình thức kỹ thuật số, trực tiếp hoặc thông qua kết hợp cả hai phương pháp. Do đó, phần lớn các khu vực pháp lý được khảo sát không có quy định cụ thể về fintech cho các nhà cung cấp tư vấn robo. Tuy nhiên, khoảng một phần ba khu vực pháp lý được khảo sát đã công bố hướng dẫn về các vấn đề duy nhất đối với tư vấn robo, chẳng hạn như nghĩa vụ hành động vì lợi ích tốt nhất của khách hàng có thể được đáp ứng như thế nào khi xảy ra sự tương tác hạn chế hoặc thậm chí không có tương tác của con người (Bảng 2).

Bảng 2. Robo-advice: các yếu tố hướng dẫn pháp lý

	Giấy phép/ yêu cầu ủy quyền (loại giấy phép, quy trình cấp phép)	Lợi ích tốt nhất/ đưa ra tư vấn phù hợp/thu thập thông tin khách hàng	Sử dụng thuật toán	Cung cấp tư vấn mở rộng/ sắp xếp hợp lý so với tư vấn toàn diện	Yêu cầu phải thông tin cho khách hàng
AU	X	X	X	X	X
CA	X	X			X
CN	X	X	X		X
CO*	X	X			X
GB	X	X	X	X	X
HK	X	X	X		X
NL	X	X	X		X
SE	X	X	X		X
SG	X	X	X	X	X
US		X			X
ZA		X			
Tổng	9	11	7	3	9

* Được hướng dẫn theo nghị định 661 năm 2018, luật thứ cấp thứ hai đang được xem xét.

Nguồn: Quy định quốc gia, Khảo sát của FSI

Đối với dịch vụ thanh toán kỹ thuật số và tiền điện tử, hầu hết các khu vực pháp lý được khảo sát đều có quy định cụ thể. Đối với các dịch vụ thanh toán kỹ thuật số, các cải cách được đưa ra thường nhằm mục đích tăng cường các yêu cầu pháp lý đối với các tổ chức phi ngân hàng hoặc tạo điều kiện cho họ tiếp cận thị trường thanh toán. Đối với dịch vụ tiền điện tử, hầu hết các khu vực pháp lý được khảo sát đều có khung pháp lý chuyên dụng yêu cầu các nhà cung cấp tiền điện tử phi ngân hàng phải có giấy phép chuyên dụng từ cơ quan có thẩm quyền. Một vài khu vực pháp lý, dịch vụ tiền điện tử được coi là một hoạt động kinh doanh ngân hàng và phải tuân theo quy định thận trọng giống như ngân hàng.

Đối với công nghệ bảo hiểm, chúng tôi chưa thấy bất kỳ chế độ cấp phép hoặc yêu cầu nào khác dành riêng cho các mô hình kinh doanh hỗ trợ công nghệ trong lĩnh vực phân phối và bảo lãnh bảo hiểm⁴. Các chế độ cấp phép và yêu cầu pháp lý hiện tại thường được coi là đủ để giải quyết các yếu tố và rủi ro của những mô hình kinh doanh mới này.

⁴ Đề cập đến các mô hình kinh doanh bảo hiểm công nghệ như điện thoại, nhu cầu, mục đích sử dụng, cho phép công nghệ ngang hàng và bảo hiểm tham số (parametric insurance) – phạm vi bảo hiểm được kích hoạt bởi một tham số dễ dàng xác định. Ví dụ, động đất có cường độ tối thiểu là 7,0 trong một khu vực xác định.

Đối với tài sản mã hóa và các hoạt động liên quan⁵ sự hồi đáp pháp lý tại các khu vực tài phán được khảo sát khác nhau đáng kể. Các nhà quản lý chủ yếu tập trung vào các loại tài sản mã hóa được ban hành bởi các thực thể không được quy định, đưa ra các cảnh báo và làm rõ quy chế pháp lý. Một số khu vực pháp lý đã đưa ra các chế độ cấp phép cụ thể cho các thực thể cung cấp dịch vụ liên quan đến tài sản mã hóa và rất ít người đã thiết lập chế độ đăng ký (ví dụ: trao đổi, nhà cung cấp ví điện tử). Chỉ một số ít các khu vực pháp lý cấm một số hoạt động liên quan đến mã hóa (crypto-related activities) (Bảng 3).

Bảng 3. Các quy định và phản ứng chính sách đối với tài sản mã hóa và các hoạt động liên quan

	Introduction of crypto-specific licence, authorisation, or registry	Clarification on applicable regulation to ICOs	Clarification on applicable regulation to crypto-related activities/providers	Clarification on tax treatment	Amendment of AML framework	Publication of warnings	Ban on certain crypto-related activities
AE	L						
AR							
AU							
AT							
BE							
BR							
CA							
CH							
CL							
CN							
CO							
DE	L						
ES							
FR	L+R						
GB							
HK							
IT							
JP	L						
LU							
MX	A						
NL	R						
PE							
PH	R						
PL							
RU							
SA							
SE							
SG	L						
TR							
US*	L						
ZA							

Regulatory response has been approved
 Regulatory response in progress
 Regulatory prohibition

A = authorisation; L = licence; R = registration; * = state level.

Sources: National regulations; FSI survey.

⁵ Các hoạt động này có thể bao gồm tạo, phân phối, lưu trữ hoặc trao đổi tài sản mã hóa hoặc sử dụng chúng cho mục đích đầu tư hoặc thanh toán hoặc làm tài liệu tham khảo trong các sản phẩm tài chính.

Công nghệ hỗ trợ

Nhiều công nghệ đang tạo ra sự đổi mới trong lĩnh vực tài chính. Chúng bao gồm nhưng không giới hạn ở: giao diện lập trình ứng dụng (API), trí tuệ nhân tạo (AI) và máy học (ML), nhận dạng và xác thực dựa trên sinh trắc học (sinh trắc học), điện toán đám mây (đám mây) và công nghệ sổ cái phân tán (DLT).

Để kích hoạt công nghệ, nghiên cứu của chúng tôi thấy rằng các cơ quan quản lý đã điều chỉnh các quy định hiện hành của họ để thêm các yếu tố dành riêng cho công nghệ vào luật, pháp lý hoặc hướng dẫn. Tùy vào cấp độ áp dụng của thị trường, một số công nghệ đã nhận được nhiều sự chú ý hơn những công nghệ khác. Các nhà quản lý đã đặc biệt chú ý đến đám mây, API và sinh trắc học. Ngược lại, đối với AI, ML và ở một mức độ nào đó như DLT, các nhà chức trách đã không vượt ra ngoài việc tiến hành đánh giá rủi ro và ban hành hướng dẫn chung.

Bảng 4. Phản ứng chính sách đối với công nghệ hỗ trợ

	API	Cloud	Biometrics	DLT	ML and AI
AE					
AR					
AU					
AT					
BE					
BR	W				
CA	W				
CH				W	
CL					
CN					
CO					
DE					
ES					
FR					
GB					
HK	W				W
IT					
JP					
LU					
MX	W	W			
NL					
PE					
PH					
PL					
RU				W	
SA					
SE					
SG					
TR	W	W			W
US					
ZA					

Adjusting existing regulation to add technology-specific elements in laws, regulations, or guidelines

Exploratory analysis and formulation of general principles related to the use of the technology

In consideration

W = work in progress.

As EU directives and/or regulations are counted for each jurisdiction that applies such directive/regulation (either directly or via transposition mechanism) and EU jurisdictions are highly represented in our sample, this might lead to conclusions that are not necessarily representative of world tendencies.

Source: FSI survey.

Nguồn: Khảo sát của FSI

Chính sách hỗ trợ

Nghiên cứu của chúng tôi tìm thấy rằng các chính sách công về việc cho phép cung cấp dịch vụ kỹ thuật số nhận được sự quan tâm đáng kể (Bảng 5). Để tận dụng các cơ hội kinh tế và xã hội mà nền kinh tế kỹ thuật số có thể mang lại, nhiều cơ quan (ví dụ: giám sát tài chính và cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng và cơ quan bảo mật dữ liệu) đang thực hiện các chính sách công khác nhau cho phép các dịch vụ kỹ thuật số, như:

- Nhận dạng kỹ thuật số (digital ID): Các cơ quan tài chính trong hầu hết các khu vực pháp lý được khảo sát đã bao gồm các quy định pháp lý trong khuôn khổ cho phép các tổ chức sử dụng hệ thống nhận dạng kỹ thuật số để xác minh và định danh khách hàng đối với một số dịch vụ kỹ thuật số của chính phủ, thương mại và/hoặc tài chính. Chỉ có một vài khu vực pháp lý đang thực hiện các hệ thống nhận dạng kỹ thuật số quốc gia như là một phần của chiến lược đổi mới và kỹ thuật số rộng lớn hơn trong khu vực pháp lý của họ.
- Bảo vệ dữ liệu: Các cơ quan chức năng đã ban hành các quy định bảo vệ dữ liệu mới hoặc tăng cường các quy định hiện hành liên quan đến việc thu thập, sử dụng và bảo vệ thông tin của khách hàng.
- Chiến lược an ninh mạng: Hầu như tất cả các khu vực pháp lý đã đưa ra các quy định và hướng dẫn về an ninh mạng cụ thể cho lĩnh vực tài chính, trong khi một số ít hơn đã thực hiện khuôn khổ an ninh mạng quốc gia.
- Sáng kiến ngân hàng mở: Được triển khai trong một số khu vực pháp lý, chúng bao gồm các yêu cầu áp dụng để truy cập và chia sẻ thông tin khách hàng giữa các ngân hàng và công ty bên thứ ba.
- Sáng kiến thúc đẩy đổi mới: Hầu hết tất cả các quốc gia được khảo sát đã thiết lập một trung tâm đổi mới. Sandbox cũng là một yếu tố thúc đẩy đổi mới phổ biến, trong khi xúc tiến khởi nghiệp đã được thành lập trong một vài khu vực pháp lý.

Bảng 5 .Các chính sách công cho phép cung cấp dịch vụ kỹ thuật số

	Digital ID (eID)		Data protection	Cyber security		Open banking	Innovation facilitator
	Framework for eID systems' use in financial services	National eID system	National framework	Financial sector framework	National strategy	Type of approach	Type of facilitator
AE	✓		✓	✓	✓		
AR	✓	✓	✓	✓			IH
AU	✓	✓	✓	✓	✓	P	IH, RS
AT	✓	✓	✓	✓	✓	P	IH
BE	✓	✓	✓	✓	✓	P	IH
BR	✓		✓	✓	✓	P*	IH, RS*, A
CA	✓		✓	✓	✓		IH, RS, A
CH	✓		✓	✓	✓	P	RS
CL			✓	*	*		
CN	✓	✓	✓	✓	✓		RS
CO			✓	✓			IH, RS
DE			✓	✓	✓	P	IH
ES	✓		✓	✓	✓	P	IH
FR	✓	✓*	✓	✓	✓	P	IH, A
GB	✓		✓	✓	✓	P	IH, RS
HK	✓	✓	✓	✓	✓	F	IH, RS, A
IT		✓	✓	✓	✓	P	IH
JP	✓		✓	✓	✓	P, F	IH, RS
LU	✓	✓	✓	✓	✓	P	IH
MX	✓		✓	✓	✓	P	RS
NL	✓	✓	✓	✓	✓	P	IH, RS
PE	✓		✓	*	*		
PH			✓	✓	✓		RS
PL	✓		✓	✓	✓	P	IH
RU	✓		✓	✓	✓		RS
SA	✓			✓	✓		IH*, RS, A*
SE	✓	✓	✓	✓	✓	P	IH
SG	✓	✓	✓	✓	✓	F	IH, RS, A
TR	✓		✓	✓	✓	P	
US	✓ _s			✓ _s	✓		IHs, RSs
ZA	✓		✓	✓	✓		

A = accelerator; F = facilitative; IH = innovation hub; P = prescriptive; RS = regulatory sandbox; * = in progress; s = state level.
Sources: BCBS (2019); FATF (2019); FSB (2017); WB-GPFI (2018); FSI survey.

Kết luận

Nghiên cứu của chúng tôi thấy rằng các nhà hoạch định chính sách chủ động quản lý những thay đổi do Fintech mang lại. Khi điều chỉnh các hoạt động của Fintech, họ đang theo đuổi một loạt các phương pháp tiếp cận - từ việc thiết lập các chế độ cấp phép dành riêng cho fintech hoặc các quy định khác để cung cấp hướng dẫn cho ngành. Để kích hoạt công nghệ, các cơ quan quản lý hầu hết đã điều chỉnh các quy định hiện hành của họ để thêm các yếu tố đặc thù công nghệ vào luật, quy định hoặc hướng dẫn hiện hành. Ở cấp độ rộng hơn, các chính sách công

cho phép cung cấp dịch vụ kỹ thuật số cũng đã nhận được sự quan tâm đáng kể. Điều đó nói rằng, cho đến nay, sự phát triển công nghệ vẫn chưa dẫn đến bất kỳ biến động lớn nào trong cấu trúc của quy định tài chính. Thay vào đó, các nhà chức trách đã thực hiện tiếp cận chính sách một cách chiến lược hơn.

Khi quản lý những thay đổi do fintech mang lại, các nhà chức trách cần quyết định sự kết hợp đầy đủ giữa cối xay gió và tường để tận dụng lợi ích của fintech và giảm thiểu rủi ro tiềm tàng mà nó đặt ra cho hệ thống tài chính.

Sự phát triển của Fintech đưa ra những vấn đề nằm ngoài phạm vi truyền thống của các cơ quan tài chính và tốc độ đổi mới khiến các cơ quan quản lý khó có thể đáp ứng kịp thời.

Ngoài ra, sự đánh đổi có thể phát sinh giữa các mục tiêu chính sách khác nhau. Để xây dựng được một ứng dụng của công nghệ tài chính mới cần có khung pháp lý cụ thể. Đồng thời, các hành động chính sách cần phải phù hợp với việc duy trì sự ổn định tài chính, tính toàn vẹn tài chính và thị trường, cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng.

Chỉ khi có đủ nguồn lực và quyền truy cập thông tin kịp thời và đáng tin cậy, các nhà chức trách mới có thể điều khiển sự đổi mới theo hướng mong muốn và nhanh chóng, điều chỉnh các phản ứng theo quy định của họ. Trong bối cảnh này, hợp tác và phối hợp ở cấp địa phương và quốc tế vẫn là điều cần thiết.

Tài liệu tham khảo

Basel Committee on Banking Supervision (2019), *Report on open banking and application programming interfaces (APIs)*, November.

Ehrentraud, J, D Garcia Ocampo, L Garzoni and M Piccolo (2020), “Policy responses to fintech: a cross-country overview”, *FSI Insights on policy implementation*, no 23.

European Commission (2018), “Crowdfunding”.

Financial Action Task Force (2019), *Draft Guidance on Digital Identity*, 21 November.

Financial Stability Board (2017), *Stocktake of publicly released cybersecurity regulations, guidance and supervisory practices*, 13 October.

World Bank Group and Global Partnership for Financial Inclusion (2018), *G20 Digital Identity Onboarding*.